

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT
(tiếng Anh viết tắt MSDS từ Material Safety Data Sheet)

LOGO CÔNG TY

MSDS - Nitroethane



Số CAS: 79-24-3
Số UN: 2842
Số đăng ký EC: 201-188-9
Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): 3 – Chất lỏng dễ cháy
Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có)

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên thường gọi của chất: Nitroethan	Mã sản phẩm (nếu có)
- Tên thương mại: Nitroethan	
- Tên khác (không là tên khoa học):	
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT THỊNH PHÚC Trụ sở tại: Nhà số 9, Ngách 2 Ngõ 82 Đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; Điện thoại: 0833299222 Email: hoachatthinhphuc@gmail.com	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT THỊNH PHÚC Trụ sở tại: Nhà số 9, Ngách 2 Ngõ 82 Đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; Điện thoại: 0833299222 Email: hoachatthinhphuc@gmail.com
- Tên nhà sản xuất và địa chỉ:	
- Mục đích sử dụng: Thuốc thử để phân tích	

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (nồng độ)
Nitroethan	79-24-3	C ₂ H ₅ NO ₂	≤99.9%

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm

Phân loại theo GHS:

Chất lỏng dễ cháy phân loại 3

Độc tính cấp tính đường miệng phân loại 4

2. Cảnh báo nguy hiểm

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt: đau, đỏ

- Đường thở: hít phải gây viêm họng, ho, khó thở, buồn ngủ

- Đường da: đỏ, đau

- Đường tiêu hóa: nuốt phải gây viêm họng, đau bụng, sốt

- Đường tiết sữa. Phụ nữ có thai và cho con bú hạn chế tiếp xúc

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt)

Rửa mắt liên tục bằng nước sạch trong 15-20 phút.

2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da)

Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn. Rửa da bằng nước sạch 15-20 phút.

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)

Hít thở không khí trong lành. Cung cấp oxy nếu khó thở.

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất): Không được gây nôn nếu nuốt phải.

5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có)

Giữ ấm, yên tĩnh. Đưa tới trung tâm chống độc nếu cần thiết. Không cho uống hay cố ói với người bất tỉnh hay với người co giật. Nếu ngừng thở dùng hô hấp nhân tạo.

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. **Xếp loại về tính cháy:** chất lỏng dễ cháy
2. **Sản phẩm tạo ra khi bị cháy:** phát sinh khói, khí độc của nito oxit, cacbon oxit
3. **Các tác nhân gây cháy, nổ** (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát ...): nhiệt, lửa
4. **Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác**
Sử dụng bột khô, carbon dioxide, phun nước
5. **Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy**
Sử dụng mặt nạ độc lập môi trường trong quá trình chữa cháy.
6. **Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ** (nếu có): tuân thủ các quy định về PCCC

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ TRÀN ĐỔ, DÒ RỈ

1. **Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ:** Dùng đất khô, cát khô hoặc các vật liệu không cháy khác mà có tính thấm thấu cao để giảm thiểu sự lan truyền hoặc tiếp xúc với nguồn nước. Sử dụng các dụng cụ sạch (giẻ lau khô, bao bì nilong, chổi, ...) để thu gom vật liệu và đặt chúng vào các thùng nhựa kín để xử lý theo đúng quy định.
2. **Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng:** Ngăn chặn, không cho phép hóa chất thâm nhập vào vùng nước mặt hoặc nước ngầm.

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

1. **Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm :** Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ khi tiếp xúc với hóa chất, nắm vững đặc tính của hóa chất, cẩn thận khi tiếp xúc và di chuyển.
2. **Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản :**
 - Kho bảo quản phải thông thoáng, tránh để gần nguồn lửa, nhiệt, tránh ánh sáng trực tiếp.
 - Bố trí kho chứa, sắp xếp hóa chất trong kho chứa đúng theo đúng tiêu chuẩn TCVN 5507:2002.
 - Trang bị các phương tiện phòng ngừa cháy nổ.
 - Sử dụng đèn phòng nổ, các hộp điện được đưa ra bên ngoài kho.
 - Dán nhãn, trang bị hình đồ cảnh báo nguy hiểm.
 - Thường xuyên kiểm tra, giám sát các nguồn có nguy cơ xảy ra cháy nổ cao.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. **Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết** (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc ...):
Không sử dụng kính sát trùng trong phòng thí nghiệm.
Cảnh báo với mọi hóa chất.
Tránh tiếp xúc, làm đổ, hít phải
Giữ hóa chất tách biệt khỏi thức ăn, đồ uống, vật dụng. Thay đồ nhiễm hóa chất ngay.
Rửa tay sau khi sử dụng và trước khi nghỉ giải lao.
Không ăn uống ở khu vực làm việc.
2. **Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc**
 - Bảo vệ mắt:
Dùng kính bảo hộ hóa chất.
 - Bảo vệ thân thể:
Giữ quần áo sạch.
 - Bảo vệ tay:
Dùng găng tay bằng PVC hay các loại nhựa khác
 - Bảo vệ chân.
3. **Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố:** Phải có phương tiện bảo hộ lao động hợp lý khi xử lý sự cố hóa chất tùy nồng độ hóa chất mà có phương pháp xử lý khác nhau. Am hiểu tính chất hóa học của hóa chất đang xử lý.
4. **Các biện pháp vệ sinh:** Rửa tay cẩn thận mỗi khi tiếp xúc với hóa chất, thay đổi quần áo bị ô nhiễm

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: lỏng	Điểm sôi (°C): 114 °C
Màu sắc: không màu	Điểm nóng chảy (°C): -90 °C
Mùi đặc trưng: trái cây nhẹ	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định: 28°C
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: 2,08 kPa	Nhiệt độ tự cháy (°C): 410 °C

Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: 2,6	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): chưa có thông tin
Độ hòa tan trong nước: không có thông tin	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): 3,4
Độ pH: không có thông tin	Tỷ lệ hóa hơi: không có thông tin
Khối lượng riêng (g/cm ³): 1,05	Các tính chất khác nếu có: chưa có thông tin

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...)
ổn định ở điều kiện bình thường.

2. Khả năng phản ứng:

Có thể phát nổ khi đun nóng đến nhiệt độ cao. Bị phân hủy khi đốt. Điều này tạo ra khói độc hại của oxit nitơ.

Phản ứng với các bazơ, các chất dễ cháy và chất oxy hóa. Điều này tạo ra nguy cơ cháy nổ

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Nitroethan	LD50	1625 mg/kg	Miệng	Chuột

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen ...): Có thể gây hại nếu hấp thụ qua da, hít phải, nuốt phải. Tiếp xúc hơi hóa chất ảnh hưởng đến mắt.

2. Các ảnh hưởng độc khác : chưa có thông tin

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Nitroethan	chưa có thông tin	chưa có thông tin	chưa có thông tin

2. Tính bền vững và phân hủy

Chưa có thông tin

3. Tiềm năng tích lũy sinh học

Chưa có thông tin

4. Tính biến đổi trong đất

Chưa có thông tin

5. Kết quả đánh giá PBT và vPvB

Chưa có thông tin

6. Các ảnh hưởng có hại khác

Không để sản phẩm đi vào nước, nước thải, hoặc đất!

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy: Rác thải theo quy định của thông tư 2008/98/EC. Rác thải cũng như các quy định khác của địa phương và nhà nước, để nguyên hóa chất trong phuy đựng ban đầu, không để lẫn với chất thải khác, xử lý phuy đựng bản giống như sản phẩm.



2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải: đặc biệt

3. Biện pháp tiêu hủy: Theo quy định của pháp luật, nhờ các công ty xử lý chất thải.

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý: chất thải, bao bì không thể sử dụng lại hoặc tái chế.

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyên	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyên	Thông tin bổ sung

Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa;	2842	Nitroethan	3-Chất lỏng dễ cháy	III		chưa có thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...	2842	Nitroethan	3-Chất lỏng dễ cháy	III		chưa có thông tin bổ sung

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo): Sản phẩm được phân loại nguy hiểm theo Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS)

2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký: 3-Chất lỏng dễ cháy

- Tiêu chuẩn Việt Nam : TCVN 5507:2002

3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:

- Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số: 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số: 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất số 06/2007/QH12 và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Quy chuẩn Việt Nam: QCVN 05:2020/BCT. Thông tư số: 48/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.

- Các văn bản pháp luật hiện hành liên quan khác.

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 02/07/2024

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:

Tên tổ chức soạn thảo: **Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Hóa Chất Thịnh Phúc**

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc

(Ban hành kèm theo Phụ lục 9, Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất)